TÒA ÁN ND QUẬN HOÀN KIẾM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---------- Số: 188/2022/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 242/2022/TL-HNGĐ ngày 12/8/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lê Huyền T, sinh năm 1986

Hộ khẩu thường trú: Số 4/38A L, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội. Hiện ở: Số 4/38B L, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội.

2. Anh Cao Xuân D, sinh năm 1988

Hộ khẩu thường trú và hiện ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Chị Lê Huyền T và anh Cao Xuân D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 19/02/2014 (số 12/2014, quyển số 01/2013) tại Uỷ ban nhân dân phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2016 đến nay. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị cùng đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 12 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật,

không trái đạo đức xã hội. Anh chị thỏa thuận về việc nuôi cháu Cao Hải Đ cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Huyền T và anh Cao Xuân D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Cao Hải Đ, sinh ngày 03/10/2014.

Anh chị thoả thuận sau khi ly hôn, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Cao Hải Đ kể từ tháng 08/2022 đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác;

Về việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Động sản và bất động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

- Công nợ: Anh chị không vay nợ ai, không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

2. Về lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Là 300.000 đồng, chị Lê Huyền T tự nguyện chịu cả, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0051767 ngày 12/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Cửa Đông, Hoàn Kiếm, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng